

Số: 250/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Hoàng Thị Ph

Nơi ĐKKHKT: Số 37/75 đường Tr, tổ dân phố Tr, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

Nơi ở: Thôn 13, xã B, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

2- Anh Bùi Đức B

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 37/75 đường Tr, tổ dân phố Tr, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Bùi Đức B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/5/2018, tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không còn hòa hợp. Hai bên gia đình đã hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không kết quả. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm,

trách nhiệm với nhau. Nay chị Ph và anh B cùng xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên chúng tôi cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ph và anh B có 02 con chung là Bùi Đức Tuấn M, sinh ngày 03/9/2009 và Bùi Tuấn T, sinh ngày 11/6/2013. Chị Ph và anh B thỏa thuận: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phương và anh B tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Chị Ph và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Ph và anh B mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/9/2019, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Ph và anh B gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Bùi Đức B cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Đức Tuấn M, sinh ngày 03/9/2009 và Bùi Tuấn T, sinh ngày 11/6/2013, đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Ph và anh B tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ph và anh B không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ph và anh B mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Ph và anh B đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005322 và 0005323 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận H,
thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy